

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2020, về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 16, đường 14, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 16, đường 14, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Viết V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Viết V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002500 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND thị trấn V, huyện V,
tỉnh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số
11/2010, ngày 12/7/2010) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại